

Bản án số: **03/2022/HS-ST**

Ngày: 25/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Đăng Hùng**

2. Ông: **Kim Khánh Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TL-HSST ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vừ A D**, Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá (học vấn): Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Vừ Giống G** và con bà: **Lầu Thị D** (đã chết); Vợ: **Lầu Thị Kh**; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Chị **Lê Thị Thúy A** - Sinh năm: 1988 - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt)

*** Người có nghĩa vụ liên quan:** Anh **Lầu A H** - Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/7/2022, Vừ A D đi bộ từ nhà ở Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản G, xã N, huyện Đ mục đích tìm mua Methamphetamine để sử dụng và bán cho người khác. Khi đi đến khu vực đầu Bản G, xã N, D gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định, bên trong chứa các viên Methamphetamine (D không biết số lượng có bao nhiêu viên Methamphetamine) với giá 1.000.000 đồng. Mua bán xong, D cất giấu gói Methamphetamine vào túi quần bên phải rồi đi về nhà. Từ ngày 01/7/2022 đến ngày 05/7/2022, D đã nhiều lần sử dụng số Methamphetamine mua được.

Khoảng 08 giờ ngày 05/7/2022, D lấy gói Methamphetamine đã mua được ra, dùng mảnh nilon màu trắng chia thành 09 gói gồm: 02 gói bên trong mỗi gói có chứa 03 viên Methamphetamine; 04 gói bên trong mỗi gói có chứa 02 viên Methamphetamine và 03 gói bên trong mỗi gói chứa 01 viên Methamphetamine, Số Methamphetamine còn lại trong túi nilon màu xanh D gói lại như cũ. Sau khi chia xong, D cho 09 gói Methamphetamine được gói bằng nilon màu trắng, miệng gói hơi lửa hàn kín vào trong chiếc lọ nhựa màu đỏ có nắp đậy màu trắng rồi cất giấu cùng túi Methamphetamine màu xanh ở túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đang ở nhà thì có Lầu A H đến hỏi mua Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. D đồng ý và lấy 01 viên Methamphetamine từ túi nilon màu xanh bán cho H thu được số tiền 20.000 đồng. Mua được ma túy, Lầu A H đi bộ ra khu vực ven rừng thuộc bản S, xã N sử dụng hết. Sau khi bán ma túy cho H xong, D tiếp tục cất số Methamphetamine còn lại vào túi quần bên phải đang mặc và chi tiêu cá nhân hết số tiền 20.000 đồng. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đang đứng ở cửa nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã Na Tông, huyện Điện Biên và Đoàn biên phòng Mường Nhà, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên vào nhà kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải của D toàn bộ số ma túy (có đặc điểm như trên) gồm 95 viên Methamphetamine có tổng khối lượng là 9,31 gam (chín phẩy ba mươi một gam).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 05/7/2022 đã xác định: Khối lượng 95 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Vừ A D có khối lượng là 9,31 gam, gửi toàn bộ giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 990/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Vừ A D gồm: 9,31 gam; Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của D gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng giám định 8,1 gam;

Tại biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên: Hoàn lại mẫu sau khi giám định là: 8,1 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 05/10/2022 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 8,1 gam Methamphetamine; 01 lọ nhựa màu đỏ có nắp đậy màu trắng đường kính 01 cm, chiều cao 04 cm; 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định.

Bản cáo trạng số: 215/CT-VKSĐB ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vừ A D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vừ A D với mức hình phạt từ **08 năm đến 08 năm 06 tháng tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 8,1 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 01 lọ nhựa màu đỏ có nắp đậy màu trắng đường kính 01 cm, chiều cao 04 cm, 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định không có giá trị là vật chứng của vụ án. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 20.000 đồng (*Chưa thu*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

* Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ A D.

Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo Vừ A D ngày 25/10/2022 chị Lê Thị Thúy A đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét đến nguyên nhân phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo để quyết định giảm nhẹ hình phạt chính. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không bổ sung lời bào chữa. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Vũ A D hoàn toàn thừa nhận vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 05/7/2022 tại nơi ở của mình thuộc Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Vũ A D có hành vi cất giấu trái phép trên người 9,31 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác. Trước đó, Vũ A D đã bán trái phép 01 viên Methamphetamine cho Lầu A H thu được số tiền 20.000 đồng. Số ma túy trên là do D mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tại bản G, xã N, huyện Đ với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. PHm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

Vũ A D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vũ A D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi trên của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy nói chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện ma túy từ năm 2021 cho đến nay, vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên bị cáo đã bất chấp pháp luật dân thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ **08 năm đến 08 năm 06 tháng tù** đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc giảm nhẹ hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xét thấy, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ nhiều năm nay, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, mặt khác cá nhân bị cáo thuộc hộ nghèo và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần: Tịch thu tiêu hủy 8,1 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 01 lọ nhựa màu đỏ có nắp đậy màu trắng đường kính 01 cm, chiều cao 04 cm, 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nếp bầm cố định không có giá trị là vật chứng của vụ án. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 20.000 đồng (chưa

thu) là tiền do bị cáo phạm tội mà có (tiền bị cáo bán ma túy cho Lầu A H).

[6] Về các vấn đề khác: Vừ A D khai nguồn gốc số ma túy trên bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tại bản G, xã N, huyện Đ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Đối với Lầu A H là người đã mua của bị cáo 01 viên hồng phiến vào ngày 05/7/2022. Sau khi mua ma túy H đã đi bộ ra khu vực ven rừng thuộc bản S, xã N sử dụng hết bằng hình thức hút. Vì vậy ngày 26/8/2022 Công an huyện Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40 đối với Lầu A H về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức Cảnh cáo. Xét việc xử phạt hành chính đối với Lầu A H của Công an huyện Điện Biên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nhưng do cá nhân bị cáo thuộc hộ nghèo và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo Vừ A D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Vừ A D **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (05/7/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 8,1 gam (Tám phẩy một gam) Methamphetamine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu đỏ có nắp đậy màu trắng đường kính 01 cm, chiều cao 04 cm, 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định không có giá trị là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng - chưa thu) là tiền do bị cáo phạm tội mà có (tiền bị cáo bán ma túy

cho Lầu A H).

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2022 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ A D.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Vũ A D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/10/2022).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án DSHDB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

